

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2017/HS-ST

Ngày: 14-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thúy

Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2017/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2017/HSST-QĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo;

NGUYỄN VĂN Đ - Sinh năm 1984;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; vợ ông Nguyễn Văn P - SN 1964 và bà: Nguyễn Thị X - SN 1950; có vợ: Nguyễn Thị H - SN 2015 (Đã chết) và 03 con: con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: Bản án số 26 ngày 27/11/2003 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt Nguyễn Văn Đ 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. (Giá trị tài sản chiếm đoạt 750.000 đồng). Ngày 15/5/2004 Đ chấp hành xong bản án, đã được xóa án

Order Licensed Version to Remove Watermark

tích; Ngày 24/8/2016 Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 94 đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi tàng trữ chất ma túy trái phép. Ngày 24/8/2016 chấp hành xong quyết định, đã được xóa; Bị tạm giữ từ ngày 08/9/2017 đến ngày 10/9/2017 chuyển tạm giam Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương;

Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị S - luật sư - Cộng tác viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đ là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/9/2017, Đ chơi ở khu vực ngã tư B, xã Q, huyện G thì gặp anh H ở khu vực B, xã Q là người quen. Tại đây H có đưa cho Đ số tiền 300.000 đồng và nhờ Đ đi mua hộ Heroin để về sử dụng chung. H có hẹn gặp Đ tại cầu Đ, Gia Lộc. Đ đồng ý cầm tiền và đi xe bus đến khu vực nhà hàng A, thành phố H để tìm mua Heroin. Đến nơi, Đ gặp anh K là người quen cũ (*Đ không rõ tên tuổi địa chỉ*), Đ nhờ K đi mua hộ 03 gói Heroin, đồng thời đưa cho K số tiền 300.000 đồng. K đồng ý. Khoảng 15 phút sau K quay lại và đưa cho Đ 03 gói Heroin. Sau khi mua được Heroin, Đ đi xe bus về đến thôn A, xã Đ, huyện G thì xuống xe. Khi Đ đang đi bộ ở khu vực đường thôn A, xã Đ thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an xã Đức Xương, huyện Gia Lộc phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 359/KLGĐ ngày 09/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất bột (dạng cục) màu trắng ghi thu của Nguyễn Văn Đ, niêm phong trong phong bì ký hiệu M, gửi đến giám định có tổng trọng lượng 0,182 gam (*không thấy một trăm tám mươi hai gam*), là loại Heroin.

Heroin nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,133 gam Heroin, hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn Đ không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, khai nhận hành vi cất giấu trái phép Hêrôin, mục đích để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 100/VKS - HS ngày 23/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố Nguyễn Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Xù phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 13 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08-9-2017. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS); Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số 359/KLGD – PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (bên trong có số heroin hoàn lại sau giám định). Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 12 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều luật VKS áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Vì bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ, xét xử phạm tội quả tang, lời khai ngời

làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 08/9/2017, tại khu vực đường thôn A, xã D, huyện G, tỉnh Hải Dương, lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an xã Đức Xương, huyện Gia Lộc phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Đ đang có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay phải 03 gói Heroin có trọng lượng 0,182 gam. Đ khai cất giấu Heroin với mục đích để sử dụng; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 là đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Chất ma túy có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Nó không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV - AIDS mà còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử nghiêm, cần cách ly bị cáo một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

[5] BLHS năm 2015 quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Điều 249, khung hình phạt tù theo khoản 1 “từ 1 năm đến 5 năm” nhẹ hơn khung hình phạt tù theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 “từ 2 năm đến 7 năm”. Căn cứ khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định của BLHS năm 2015 để xem xét quyết định hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo của xã nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình

Order Licensed Version to Remove Watermark

sự sơ thẩm theo Điều 12 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn Đ khai đã nhờ người đàn ông tên là K ở khu vực nhà hàng A, thành phố H đi mua hộ, quá trình điều tra không xác định được là ai, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng theo Đ khai tên là H ở khu vực B, xã Q, huyện G có đưa tiền nhờ Đ đi mua 10g Heroin, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc đã xác minh tại Công an xã Quang Minh thì không có đối tượng nào có tên, đặc điểm như Đ khai nên không xác định được là ai để xử lý

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ: 14 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-9-2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số 359/KLGD – PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (bên trong có số heroin hoàn lại sau giám định).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục THADS huyện Gia Lộc ngày 31-10-2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 12 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 231, Điều 234 BLTTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Order Licensed Version to Remove Watermark

- Trại tạm giam Kim Chi CA tỉnh HD;
- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi Cục THADS huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Cẩm Vân

Order Licensed Version to Remove Watermark